

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BỂ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày: 19-8-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: **Lục Minh Đường**.

Bà: **Nguyễn Thị Hồng Vân**.

*- Thư ký phiên toà:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lý Thị Á** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 11/01/1960, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ngh (đã chết) và bà Lý Thị M; Chồng: Triệu Phúc Đ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*\* Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mã Thị Thương O - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Ủy quyền số: 3758/UBND-VP ngày 25 tháng 12 năm 2020). Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Hoàng Xuân Q**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- **Lý Thị L**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

- **Triệu Phúc Đ**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

- **Triệu Văn C**, sinh năm 1987. Vắng mặt.

- **Lý Văn B**, sinh năm 1999. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2019, bị cáo Lý Thị Á dùng dao phát cây cỏ, dây leo phía dưới những cây gỗ lớn tại các lô 7, 8, 11 khoảnh 4 tiểu khu 80 thuộc khu rừng L, thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khu rừng trên thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 01 trong bản đồ giao đất lâm nghiệp xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giao cho ông Hoàng Văn Ch. Do ông Ch chuyển về sinh sống ở tỉnh Bình Phước, nên năm 2015 ông Ch nhờ vợ chồng anh trai mình là ông Hoàng Xuân Q làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu rừng trên, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY159646 do vợ chồng ông Hoàng Xuân Q và bà Lý Thị L đứng tên. Năm 2016, ông Hoàng Văn Ch bán khu đất trên cho vợ chồng ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á với giá 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng) có làm giấy tờ mua bán và ông Ch đã giao cho vợ chồng ông Đ và bị cáo Á giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY159646 cho bị cáo Á quản lý và sử dụng.

Đến tháng 3/2020, bị cáo Lý Thị Á nhờ con trai của mình là Triệu Văn C và cháu là Lý Văn B cưa hạ các cây trong khu đất đã phát với mục đích trồng hoa màu (trồng sắn, đỗ) để mưu sinh. Bị cáo Lý Thị Á nói với Triệu Văn C và Lý Văn B là khu rừng đã được cơ quan chức năng cho phép phát thực bì để làm nương rẫy C, B đồng ý và dùng cưa máy của bị cáo Lý Thị Á cắt toàn bộ cây ở khu đất trên.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định khu rừng

bị phát phá là khu rừng tự nhiên chức năng sản xuất tại các lô 7, 8, 11 khoảnh 4 tiểu khu 80 thuộc thôn N, xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích khu rừng bị hủy hoại là 11.940 m<sup>2</sup>; tổng số lâm sản bị phát phá thiệt hại còn lại trên hiện trường là 163,756 m<sup>3</sup>, gỗ nhóm V, VI và VIII.

Tại kết luận định giá tài sản số 740/KL-HĐĐGTSTTTTHS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Khối lượng lâm sản bị thiệt hại có giá trị là 291.733.280<sup>d</sup> (*Hai trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*).

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBB ngày 21/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lý Thị Á về tội: “*Hủy hoại rừng*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Thị Á đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lý Thị Á theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Thị Á phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

- Về Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- + Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 312 cây gỗ các loại thuộc nhóm V, VI và VIII có tổng khối lượng là 163,756 m<sup>3</sup>. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- + Tịch thu hóa giá để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) máy cưa nhãn hiệu BOONGHAY, chiều dài máy là 80 cm, phần Lam và xích dài 52 cm, chiều rộng 09 cm, phần tay cầm và máy dài 40 cm, máy đã qua sử dụng và 01 (một) máy cưa nhãn hiệu CHIXODA CHAINSAW, máy và xích dài 103 cm, phần tay cầm dài 40 cm, phần lam bị tách rời dài 80 cm, rộng 09 cm, máy đã qua sử dụng.

+ Trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159646 do Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Hoàng Xuân Q và bà Lý Thị L cho ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Thị Á tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong tháng 3/2020 bị cáo Lý Thị Á đã có hành vi tự ý phát phá khi chưa được cơ quan chức năng cho phép và sau đó thì bị cáo Á đã nhờ Triệu Văn C cùng Lý Văn B chặt hạ các cây gỗ trên tổng diện tích 11.940 m<sup>2</sup> với mục đích trồng hoa màu. Tổng số lâm sản bị thiệt hại là 163,756 m<sup>3</sup> gỗ nhóm V,VI và

VIII thuộc các lô 7, 8, 11 khoảng 4 tiểu khu 80 trong bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn trị giá là 291.733.280<sup>d</sup> (*Hai trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn hai trăm tám mươi đồng*). Diện tích rừng bị hủy hoại nằm trong khu rừng sản xuất.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Thị Á phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

...

*đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 50.000 mét vuông (m<sup>2</sup>);... ”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến môi trường rừng là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ và phát triển rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

*[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện trồng cây bạch đàn lên toàn bộ diện tích đất rừng đã bị phá, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*tự nguyện khắc phục hậu quả*”. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không có nên nhận thức còn hạn chế, mục đích bị cáo phá rừng chỉ để trồng hoa màu phục vụ cho cuộc sống mưu sinh của gia đình, chồng bị cáo lại bị tai nạn giao thông bị liệt không đi lại được nên bị cáo là người chăm sóc cho chồng hàng ngày...Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, sống bằng nghề trồng trọt không có việc làm ổn định để tạo ra nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng:*

\* Đối với 312 cây gỗ các loại thuộc nhóm V, VI và VIII có tổng khối lượng là 163,756 m<sup>3</sup> do bị cáo chặt phá hiện nay do Ủy ban nhân dân xã Ch và Trạm kiểm lâm xã Ch, huyện B quản lý. Số gỗ này cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước, xác định Ủy ban nhân dân huyện B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ trên nên giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

\* Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159646 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Hoàng Xuân Q và bà Lý Thị L thu giữ của bị cáo Lý Thị Á. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định ông Q và bà L là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Hoàng Văn Ch. Năm 2016, ông Ch đã bán diện tích đất này cho gia đình bị cáo Lý Thị Á và ông Triệu Phúc Đ. Quá trình giải quyết vụ án ông Q và bà L đề nghị trả lại 01

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159646 cho gia đình ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á. Đồng thời, ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á có đề nghị lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á.

\* Đối với 01 (một) máy cưa nhãn hiệu BOONGHAY, chiều dài máy là 80 cm, phần Lam và xích dài 52 cm, chiều rộng 09 cm, phần tay cầm và máy dài 40 cm, máy đã qua sử dụng và 01 (một) máy cưa nhãn hiệu CHIXODA CHAINSAW, máy và xích dài 103 cm, phần tay cầm dài 40 cm, phần lam bị tách rời dài 80 cm, rộng 09 cm, máy đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ phạm tội thuộc sở hữu của bị cáo Lý Thị Á nên cần tịch thu hóa giá để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với Triệu Văn C và Lý Văn B là người được bị cáo Lý Thị Á nhờ cắt các cây gỗ tại diện tích rừng đã bị chặt phá. Tuy nhiên, khi bị cáo Lý Thị Á nhờ Triệu Văn C và Lý Văn B chặt phá rừng bị cáo Á đã nói với C và B là đã xin phép cơ quan có thẩm quyền về việc khai thác rừng rồi nên Triệu Văn C và Lý Văn B không biết về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lý Thị Á. Do đó, Triệu Văn C và Lý Văn B không có lỗi nên không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lý Thị Á phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

**2.** Xử phạt bị cáo Lý Thị Á 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Thị Á cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc

Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

### **3. Về xử lý vật chứng:**

\* Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 312 cây gỗ các loại thuộc nhóm V, VI và VIII có tổng khối lượng là 163,756 m<sup>3</sup>. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Trạm kiểm lâm xã Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

\* Tịch thu hóa giá để sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) máy cưa nhãn hiệu BOONGHAY, chiều dài máy là 80 cm, phần Lam và xích dài 52 cm, chiều rộng 09 cm, phần tay cầm và máy dài 40 cm, máy đã qua sử dụng và 01 (một) máy cưa nhãn hiệu CHIXODA CHAINSAW, máy và xích dài 103 cm, phần tay cầm dài 40 cm, phần lam bị tách rời dài 80 cm, rộng 09 cm, máy đã qua sử dụng.

\* Trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 159646 (do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Hoàng Xuân Q và bà Lý Thị L) cho ông Triệu Phúc Đ và bị cáo Lý Thị Á.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/7/2021 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).*

### **4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị Á.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a*



và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**